

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
ĐỢT II, NĂM 2017**

Kính gửi:.....

Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt II, năm 2017 như sau:

**1. Thời gian thi; Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo**

- Thời gian thi: Thứ Bảy, ngày 19 tháng 8 và Chủ Nhật, ngày 20 tháng 8 năm 2017.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung 02 năm. Riêng các ngành đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp và Trường Đại học Y Dược đào tạo tập trung 1,5 năm.

**2. Môn thi tuyển; Chuyên ngành đào tạo; Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đợt II, năm 2017**

**2.1. Các môn thi Cơ bản và Chủ chốt theo chuyên ngành đào tạo**

TT	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	Môn thi		Chỉ tiêu	Trường ĐH quản lý ngành đào tạo
		Cơ bản	Chủ chốt		
1	Toán Giải tích	Toán giải tích	Đại số	19	Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường Đại học Sư phạm; ĐT. 0208 3855785; Tổng chỉ tiêu: 269.
2	Đại số và lí thuyết số			14	
3	LL&PPDH Bộ môn Toán	Toán cơ sở	LL&PPDH bộ môn Toán	12	
4	Hóa vô cơ	Hóa học vô cơ -hữu cơ	Hóa học cơ sở	10	
5	Hóa phân tích			17	
6	Hóa hữu cơ			9	
7	Di truyền học	Sinh học đại cương	Tế bào - di truyền	6	
8	Sinh học thực nghiệm			8	
9	Sinh thái học			15	
10	LL&PPDH Bộ môn Sinh học			7	
11	LL&PPDH Bộ môn Văn - T. Việt	Văn học	LL&PPDH BM Văn-T.Việt	6	
12	Văn học Việt Nam	Triết học	Văn học Việt Nam	32	
13	Ngôn ngữ Việt Nam		Ngôn ngữ đại cương	10	
14	Lịch sử Việt Nam		Lịch sử Việt Nam	22	
15	Địa lý học (địa lí kinh tế - xã hội)		Địa lí cơ sở	13	
16	Địa lý tự nhiên			14	
17	LL&PPDH Bộ môn Địa lí			11	
18	Giáo dục học			Giáo dục đại cương	
	Giáo dục học(Giáo dục tiểu học)		6		
19	LL&PPDH Bộ môn LL Chính trị	Toán Vật lí	Chủ nghĩa XH khoa học	14	
20	LL&PPDH Bộ môn Vật lý		Vật lý cơ sở	8	
21	Vật lý chất rắn			10	
22	Chăn nuôi	Toán cao cấp (CC) thống kê	Sinh lý động vật	105	Liên hệ, nộp hồ sơ, ôn tập tại Trường Đại học Nông Lâm. ĐT. 0208 3852925; Tổng chỉ tiêu: 105.
23	Thú y		Sinh lý thực vật		
24	Khoa học cây trồng		Nguyên lí lâm sinh		
25	Lâm học		Cơ sở Khoa học môi trường		
26	Khoa học môi trường		Ng.lý phát triển nông thôn		
27	Phát triển nông thôn		Sinh học phân tử		
28	Công nghệ sinh học				



TT	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	Môn thi		Chỉ tiêu	Trường ĐH quản lý ngành đào tạo
		Cơ bản	Chủ chốt		
29	Kỹ thuật cơ khí	Toán cao cấp I	Sức bền vật liệu	15	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp; ĐT. 0208 3847155; Tổng chỉ tiêu: 155.
30	Cơ kỹ thuật		Cơ học lý thuyết	10	
31	Kỹ thuật điện tử		Xử lý tín hiệu số	15	
32	Kỹ thuật viễn thông		Xử lý tín hiệu số	15	
33	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Lý thuyết điều khiển và TĐH	40	
34	Kỹ thuật điện		Cơ sở kỹ thuật điện	30	
35	Kỹ thuật cơ khí động lực		Lý thuyết ô tô máy kéo	30	
36	Y học dự phòng	Toán CC thống kê	Vi sinh	8	Liên hệ, nộp HS tại Trường ĐH Y-Dược; ĐT. 0208 3858198; Tổng chỉ tiêu: 32.
37	Nội khoa		Sinh lý học	8	
38	Nhi khoa			8	
39	Ngoại khoa		Giải phẫu học	8	
40	Phương pháp toán sơ cấp	Cơ sở lý thuyết hàm số	Đại số	20	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Trường Đại học Khoa học; ĐT. 0208 3746983; Tổng chỉ tiêu: 144.
41	Toán ứng dụng			20	
42	Công nghệ sinh học	Toán CC thống kê	Sinh học phân tử	15	
43	Hóa phân tích	Toán cao cấp II	Hóa học cơ sở	20	
44	Văn học Việt Nam	Triết học	Văn học Việt Nam	20	
45	Quang học	Giải tích cho Vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	25	
46	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa học Trái đất	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	24	
47	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán cho điều khiển	Lý thuyết điều khiển và TĐH	10	Liên hệ Trường ĐH CN thông tin và Truyền thông ĐT. 0208.3904338 Tổng chỉ tiêu: 70.
48	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	40	
49	Kỹ thuật viễn thông	Xác suất thống kê và quá trình ngẫu nhiên	Thông tin số	20	Liên hệ, nộp HS, ôn tập tại Khoa Ngoại ngữ. ĐT. 0208 3648492. Tổng chỉ tiêu: 48.
50	Ngôn ngữ Anh	Lý thuyết ngôn ngữ Anh	Kỹ năng thực hành tiếng Anh	33	
51	Ngôn ngữ Trung Quốc	Lý thuyết ngôn ngữ Trung Quốc	Kỹ năng thực hành tiếng Trung Quốc	15	

## 2.2. Môn Tiếng Anh (Tuyển sinh các ngành ghi trong bảng thuộc Mục 2.1, trừ 02 ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ trung Quốc)

a) Thi viết, nội dung tương đương cấp độ B.

b) Người thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo **toàn thời gian ở nước ngoài** bằng một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng;

- Có bằng tốt nghiệp ĐH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường ĐH của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học (TNĐH) ngành ngôn ngữ nước ngoài một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh, hoặc chứng chỉ một trong các ngôn ngữ: Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức bậc 3/6 trở lên hoặc tương đương (xem Phụ lục II, Thông tư số 15 /2014/TT-BGDĐT ngày



15/5/2014 của Bộ GD&ĐT) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi ĐHTN hoặc cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép và công nhận.

### 2.3. Môn thi Ngoại ngữ (Ngoại ngữ 2) tuyển sinh các chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc

a) Người đăng ký dự tuyển chọn và đăng ký dự thi 01 ngôn ngữ trong các ngôn ngữ sau (không trùng với ngôn ngữ thuộc chuyên ngành dự tuyển): Anh, Trung Quốc, Nga, Pháp.

b) Người có năng lực ngoại ngữ (không trùng với ngôn ngữ chuyên ngành đăng ký dự tuyển) thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn Ngoại ngữ 2:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ GD&ĐT công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp ĐH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường ĐH Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương (Phụ lục II của Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

## 3. Đối tượng và điều kiện dự thi

### 3.1. Về văn bằng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) ngành đúng, ngành phù hợp.

- Nếu TNDH ngành đúng/ ngành phù hợp hệ vừa làm vừa học (VLVH), dự tuyển các chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Sư phạm cần có thêm một bằng tốt nghiệp cao đẳng/ THCN hệ chính quy ngành đúng/ ngành phù hợp.

- Người có bằng TNDH loại hình không chính quy ngành đúng/ ngành phù hợp được phép đăng ký dự tuyển vào các chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trường ĐH Kinh tế và QTKD, Trường ĐH Khoa học, Trường ĐH Nông Lâm, Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp, Khoa Ngoại ngữ.

b) Nếu TNDH ngành gần thì cần học bổ sung chương trình kiến thức để đạt trình độ tương đương.

c) Nếu TNDH một số ngành khác có thể đăng ký dự tuyển các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học chương trình bổ sung kiến thức (những ngành TNDH cụ thể thuộc ngành khác do thủ trưởng CSGDĐHTV đề nghị Giám đốc ĐHTN xem xét quyết định).

d) Văn bằng ĐH do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận.

### 3.2. Yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn

a) Các đối tượng được đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngay sau khi tốt nghiệp đại học ghi ở trong bảng dưới đây:

TT	Trường Đại học đào tạo chuyên ngành	Điều kiện được dự thi ngay sau khi TNDH	
		Ngành; Loại hình đào tạo	Kết quả - Xếp loại
1	Trường ĐH Sư phạm	Ngành đúng/phù hợp; Chính quy (CQ)	$\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ)
2	Trường ĐH Khoa học	Ngành đúng/phù hợp; Chính quy	$\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ)
		Ngành đúng/ phù hợp; VLVH; bằng thứ hai	$\geq$ Trung bình khá ( $\geq 6,5$ )



TT	Trường Đại học đào tạo chuyên ngành	Điều kiện được dự thi ngay sau khi TNĐH	
		Ngành; Loại hình đào tạo	Kết quả - Xếp loại
3	Trường ĐH CNTT và TT	Ngành đúng/ phù hợp; CQ; VLVH; bằng hai	Tốt nghiệp đại học
4	Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp	Ngành đúng/phù hợp/ngành gần; CQ	Tốt nghiệp đại học
		Ngành đúng/phù hợp; VLVH; bằng hai	≥ Trung bình khá (≥6,5)
5	Trường ĐH Nông Lâm	Ngành đúng/ phù hợp/ngành gần; CQ	Tốt nghiệp đại học
		Ngành đúng/ phù hợp; VLVH; bằng hai	≥ Trung bình khá (≥ 6,5)
6	Trường ĐH Y - Dược	Ngành đúng/ phù hợp	≥ 7,0 (niên chế)/ ≥ 2,5 (tín chỉ)
7	Khoa Ngoại ngữ	Ngành đúng/phù hợp; CQ	Tốt nghiệp đại học
		Ngành đúng/phù hợp; VLVH; bằng hai	≥ 6,5 (niên chế)/ ≥ 2,2 (tín chỉ)

b) Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

**3.3. Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật mức cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan có thẩm quyền hoặc phường, xã nơi cư trú xác nhận.**

a) Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, thủ trưởng CSGDĐHTV tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, đề nghị Giám đốc ĐHTN xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh.

b) Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển và lệ phí dự thi đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

#### **4. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

##### **4.1. Đối tượng ưu tiên**

(i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/ điều động, biệt phái công tác của CQ có thẩm quyền); (ii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; (iii) Con liệt sĩ; (iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; (v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; (vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hoá học.

Người được ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

##### **4.2. Mức ưu tiên**

Thí sinh diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả thi môn tiếng Anh (nếu phải thi) và cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) điểm vào kết quả thi môn Cơ bản.

#### **5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Người có nguyện vọng dự tuyển liên hệ với trường đại học đào tạo chuyên ngành (ghi ở mục 2.1) để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ, nộp đúng thời hạn; Tham gia lớp học bổ sung kiến thức (nếu thuộc diện phải học). Trong và sau kì thi tuyển, ĐH Thái Nguyên không nhận bổ sung, thay đổi về bất kì nội dung nào của Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Nhận hồ sơ từ ngày 20/5/2017 đến hết ngày 15/7/2017.

Lệ phí đăng kí và lệ phí thi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**6. Học phí:** Học viên thạc sĩ phải nộp học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tin tuyển sinh có trên các website: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>.

Nơi nhận: *Am*

- Như kính gửi;
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Các CSGDDHTV;
- Website ĐHTN, SDH;
- Lưu VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PGS.TS. Nguyễn Hữu Công**